Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB
Số: 201.1/ CV - ACBS.26

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngày 3 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam

(Về việc báo cáo danh mục chứng khoán ký quỹ tháng 10 năm 2026)

Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội :

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CEO			CEO
3	DHT	DHT		
4	DTD			DTD
5	DXP			DXP
6	HUT			HUT
7	IDC			IDC
8	IDV			IDV
9	LAS			LAS
10	MBS			MBS
11	NBC			NBC
12	NTP			NTP
13	PGS	PGS		
14	PLC			PLC
15	PSD			PSD
16	PVB			PVB
17	PVC			PVC
18	PVI			PVI
19	PVS			PVS
20	S99			S99
21	SHS			SHS
22	TNG			TNG
23	VCS			VCS
24	VGS			VGS
25	VNR	VNR		

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM :

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	AGG			AGG
3	AGR			AGR
4	ANV			ANV
5	ASM			ASM
6	BAF			BAF
7	BCM			BCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
8	BFC			BFC
9	BIC			BIC
10	BID			BID
11	BMP			BMP
12	BSI			BSI
13	BSR			BSR
14	BVH			BVH
15	BWE			BWE
16	CCL			CCL
17	CDC			CDC
18	CII			CII
19	CMG			CMG
20	CNG			CNG
21	CSM			CSM
22	CSV			CSV
23	CTD			CTD
24	CTG			CTG
25	CTI			CTI
26	CTR			CTR
27	CTS			CTS
28	DBC			DBC
29	DBD	DBD		
30	DC4			DC4
31	DCL			DCL
32	DCM			DCM
33	DGW			DGW
34	DHA			DHA
35	DHC			DHC
36	DHG			DHG
37	DIG			DIG
38	DPG			DPG
39	DPM			DPM
40	DPR			DPR
41	DRC			DRC
42	DSE			DSE
43	DVP			DVP
44	DXG			DXG
45	E1VFVN30			E1VFVN30
46	EIB			EIB
47	ELC			ELC
48	EVF			EVF
49	FCN			FCN
50	FMC			FMC
51	FPT			FPT
52	FRT			FRT
53	FTS			FTS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
54	FUESSVFL			FUESSVFL
55	FUEVFVND			FUEVFVND
56	GAS			GAS
57	GEG			GEG
58	GEL			GEL
59	GEX			GEX
60	GMD			GMD
61	GSP			GSP
62	GVR			GVR
63	HAG			HAG
64	HAH			HAH
65	HAX			HAX
66	HCD			HCD
67	HCM			HCM
68	HDB			HDB
69	HDC			HDC
70	HDG			HDG
71	HHP	HHP		
72	HHS			HHS
73	HHV			HHV
74	HPG			HPG
75	HQC	HQC		
76	HSG			HSG
77	HTN	HTN		
78	HVH			HVH
79	IDI			IDI
80	IJC			IJC
81	IMP			IMP
82	ITC			ITC
83	KBC			KBC
84	KDC			KDC
85	KDH			KDH
86	KHG			KHG
87	KSB			KSB
88	LCG			LCG
89	LHG			LHG
90	LIX			LIX
91	LPB			LPB
92	LSS			LSS
93	MBB			MBB
94	MCH			MCH
95	MCM			MCM
96	MIG			MIG
97	MSB			MSB
98	MSH			MSH
99	MSN			MSN

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
100	MWG			MWG
101	NAB			NAB
102	NAF			NAF
103	NBB			NBB
104	NCT			NCT
105	NHH			NHH
106	NKG			NKG
107	NLG			NLG
108	NSC	NSC		
109	NT2			NT2
110	NTL			NTL
111	NVL			NVL
112	OCB			OCB
113	ORS			ORS
114	PAC			PAC
115	PAN			PAN
116	PC1			PC1
117	PDR			PDR
118	PET			PET
119	PGC	PGC		
120	PGI	PGI		
121	PHC			PHC
122	PHR			PHR
123	PLX			PLX
124	PNJ			PNJ
125	POW			POW
126	PVD			PVD
127	PVP			PVP
128	PVT			PVT
129	REE			REE
130	SAB			SAB
131	SAM			SAM
132	SBA	SBA		
133	SBT			SBT
134	SCR			SCR
135	SCS			SCS
136	SHB			SHB
137	SHP	SHP		
138	SIP			SIP
139	SJD			SJD
140	SJS			SJS
141	SKG			SKG
142	SSB			SSB
143	SSI			SSI
144	STB			STB
145	SZC			SZC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
146	SZL			SZL
147	TCB			TCB
148	TCH			TCH
149	TCL			TCL
150	TCM			TCM
151	TCX			TCX
152	TDM			TDM
153	TIP			TIP
154	TLG			TLG
155	TPB			TPB
156	TRC			TRC
157	TTA			TTA
158	TV2			TV2
159	UIC			UIC
160	VAB			VAB
161	VCB			VCB
162	VCG			VCG
163	VCI			VCI
164	VCK			VCK
165	VDS			VDS
166	VGC			VGC
167	VHC			VHC
168	VHM			VHM
169	VIB			VIB
170	VIC			VIC
171	VIP			VIP
172	VIX			VIX
173	VJC			VJC
174	VND			VND
175	VNM			VNM
176	VPB			VPB
177	VPX			VPX
178	VRE			VRE
179	VSC			VSC
180	VTP			VTP

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: **https://acbs.com.vn/cong-bo-thong-tin/theo-thang**

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Người lập	Phòng Quản lý Rủi ro	Tổng Giám Đốc
Nguyễn Trần Yến Ngân	Dương Anh Tuấn	Nguyễn Đức Hoàn

S.G.P: 06 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN ACB
P. XUÂN HÒA - T.P HỒ CHÍ MINH